

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 312, tổ 6, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số 75A, tổ 2, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị L kết hôn vào ngày 02/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh C và chị L thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Trần Thị L.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh C và chị L không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C và chị L thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị L.

[2] Về con chung: Anh C và chị L có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh N,

sinh ngày 11/3/2008 và Trần Thị Huỳnh G, sinh ngày 27/5/2011.

Anh C và chị L thống nhất, chị L được nuôi cháu Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/3/2008, anh C được nuôi cháu Trần Thị Huỳnh G, sinh ngày 27/5/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh C và chị L thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Trần Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị L có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/3/2008 và Trần Thị Huỳnh G, sinh ngày 27/5/2011.

Anh C và chị L thống nhất, chị L được nuôi cháu Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/3/2008, anh C được nuôi cháu Trần Thị Huỳnh G, sinh ngày 27/5/2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh C và chị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C và chị L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn C và chị Trần Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011438, ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Văn C và chị Trần Thị L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TPCL;
 - Chi cục THADS TPCL;
 - UBND xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh.
- (Số 15, ngày 02/3/2007);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm